

Bản án số: **31/2019/HS-ST**
Ngày: 22/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Ông Bùi Bá Huynh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2018/TLST-HS ngày 05/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 18/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Đ**; Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Sáng Trong, xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lái xe tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn Diên; Con bà: Đinh Thị Vượng; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. **Tiền án, tiền sự:** Không;

Danh chỉ bản số 617, lập ngày 12/9/2018, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo ra đầu thú lần thứ 1: Ngày 18/6/2018; Bị cáo ra đầu thú lần thứ 2: Ngày 15/02/2019 (Theo Quyết định truy nã số: 01/CQĐT(ĐTTH) ngày 15/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành

phố Hà Nội). Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Nguyễn Thế Anh; Sinh năm 1992; HKTT: Xóm Trung Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Số nhà 17 ngách 322/17 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh Thế Anh vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Tiến Huân; Sinh năm: 1986; HKTT: Tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Hiện đang bị tạm giam (*Trong vụ án khác*) tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

(Anh Huân vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ và Nguyễn Thế Anh (*Sinh năm: 1992; HKTT: Xóm Trung Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh*) là nhân viên lái xe cho Công ty vận tải Thần Đèn và cùng ở trọ với nhau tại số nhà 17 ngách 322/17 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/6/2018, Đông về phòng trọ thì thấy anh Thế Anh đang ngủ nên Đông lục túi xách của anh Thế Anh để tìm sạc điện thoại thì thấy chiếc chìa khóa xe máy và đăng ký xe máy của anh Thế Anh nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh Thế Anh đem đi cầm cố lấy tiền. Đông lấy chìa khóa và đăng ký xe máy, sau đó đi ra sân khu trọ trộm cắp xe máy Honda Airblade, BKS: 38P1-310.59 của anh Thế Anh và đi xe ra khu vực Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để cầm cố xe, trên đường đi Đông gặp Bùi Văn Đạt (*Sinh năm: 1996; HKTT: La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*) làm nghề lái xe Taxi, nên Đông hỏi Đạt có biết chỗ nào cầm cố xe máy không. Đạt hỏi Đông: “*Xe máy có giấy tờ không*” thì Đông nói: “*Xe máy của Đông, có giấy tờ đầy đủ*”, nên Đạt đã đưa Đông đến nhà Triệu Tiến Huân (*Sinh năm: 1986; HKTT: Phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*) để cầm cố xe máy. Tại nhà Huân do Đông nói: “*Xe máy của Đông, có giấy tờ đầy đủ*”, nên Huân đồng ý nhận cầm cố xe máy trên với giá 5.000.000 đồng và yêu cầu Đông viết giấy cầm cố. Khi Đông viết giấy cầm cố, thì Huân cầm

điện thoại quay camera ghi lại hình ảnh Đông viết giấy cầm cố. Sau khi cầm cố xe xong, Huấn sử dụng xe máy Honda Airblade, BKS: 38P1-310.59 đi đến huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội chơi và cho bạn (*Không rõ nhân thân lai lịch*) mượn xe, còn Huấn sau đó bị Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội bắt giữ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, nên đến nay, bạn Huấn vẫn chưa trả xe máy cho Huấn. Còn số tiền 5.000.000 đồng mà Đông cầm cố xe máy, Đông đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/6/2018, Đông đã đến Công an phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 398/KLĐGTS ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: “*01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng xám, BKS: 38P1-310.59, số khung: RLHJF4611EZ115994, số máy: JF46E6041330, đăng ký lần đầu ngày 11/3/2015, xe đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)*”.

Đối với Bùi Văn Đạt và Triệu Tiến Huấn, khi giới thiệu và nhận cầm cố xe máy, Đạt và Huấn đều không biết là tài sản do Đông phạm tội mà có, nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Đạt và Huấn.

Về dân sự: Bùi Văn Đ đã mua xe máy khác bồi thường cho anh Thế Anh, nên anh Thế Anh không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Thế Anh có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Đông. Đông yêu cầu Triệu Tiến Huấn bồi thường cho bị cáo số tiền: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*), là một phần giá trị chiếc xe máy Airblade, màu trắng xám, BKS: 38P1-310.59, không thu hồi được (*Theo Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận là: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)*).

Bản Cáo trạng số 327/CT-VKS-NTL ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

“*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*”

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, đã khắc phục hậu quả; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án triệu tập bị cáo theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo cố tình bỏ trốn, thể hiện sự coi thường pháp luật. Cơ quan điều tra truy nã bị cáo theo quy định của pháp luật, nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm có thời hạn đối với bị cáo. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề lái xe tự do, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Đ đề nghị Triệu Tiến Huân bồi thường cho bị cáo số tiền: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*), là một phần giá trị chiếc xe máy Airblade, màu trắng xám, BKS: 38P1-310.59, không thu hồi được (*Theo Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận là: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)*), là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/6/2018, tại số nhà 17 ngách 322/17 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Bùi Văn Đ đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Airblade, BKS: 38P1-310.59 trị giá 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*) của anh Nguyễn Thế Anh. Tài sản chiếm đoạt chưa thu hồi được. Hậu quả bị cáo đã khắc phục, bồi thường cho anh Thế Anh, anh Thế Anh không có yêu cầu về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt và là người dân tộc thiểu số. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và đã khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, nên, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án triệu tập bị cáo theo quy định

của pháp luật, nhưng bị cáo 02 lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Ngày 16/01/2019 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án, yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị cáo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo cố tình bỏ trốn, thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm có thời hạn đối với bị cáo, trong khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đ từ 09 đến 12 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề lái xe tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã nhận của anh Triệu Tiến Huân số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*), là tiền cầm cố chiếc xe máy Airblade, màu trắng xám, BKS: 38P1-310.59, không thu hồi được. Bị cáo đã mua xe máy khác bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu anh Huân bồi thường cho bị cáo số tiền: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*), là một phần giá trị chiếc xe máy Airblade, màu trắng xám, BKS: 38P1-310.59 (*Theo Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận là: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)*), là phù hợp với lời khai của anh Huân (*Bút lục số 69;160*) và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2019.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Anh Triệu Tiến Huân phải bồi thường cho bị cáo Đ số tiền: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm. Anh Triệu Tiến Huân phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên, thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước quy định đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

